TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HS-ST
Ngày 26 - 6 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Tiền.

Bà Nguyễn Thị Thu Sương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông Ngô Minh Đông - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn H1 H (H Hí), sinh năm 1994, tại huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp BH, thị trấn CD, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 (đã chết) và bà Ngô Thị Kim Đ; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: 02 lần. Lần 01: Bị Tòa án nhân dân huyện C quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 14 tháng kể từ ngày 12/01/2017, chấp hành xong ngày 12/3/2018. Lần 02: Ngày 04/9/2018, bị Công an xã VTT xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" số tiền 1.500.000 đồng, đã chấp hành xong. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/02/2019 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Trần Văn Ng, sinh năm 1985, nơi cư trú: Tổ 49, ấp BH, thị trấn CD, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt);

2. Trần Văn H2, sinh năm 1980, nơi cư trú: Tổ 21, ấp Mỹ An, xã MP, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Liên Châu M, sinh năm 1977, nơi cư trú: Tổ 04, ấp Vĩnh Thuận, xã VTT, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt);

2. Trần Phúc V, sinh năm 1981, nơi cư trú: Ấp Kiến Hưng 1, xã Kt, huyện CM, tỉnh An Giang (vắng mặt);

3. Ngô Thị Kim Đ, sinh năm 1976, hộ khẩu thường trú: Ấp BH, thị trấn CD, huyện C, tỉnh An Giang; chổ ở hiện nay: Ấp Vĩnh Lộc, thị trấn CD, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt).

- *Người làm chứng*:

1. Lê Văn C, sinh năm 1982, nơi cư trú: Ấp Mỹ An, xã MP, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt);

2. Nguyễn Thị Thu Nh, sinh ngày 27/7/2002, nơi cư trú: Tổ 49, ấp BH, thị trấn CD, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt);

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Thị Thu Nh: Trần Thị Bé Ng, sinh năm 1984, nơi cư trú: Tổ 49, ấp BH, thị trấn CD, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt Nh sau:

Nguyễn H1 H đã bị Công an xã VTT, huyện C, tỉnh An Giang ra quyết định xử phạt hành chính ngày 17/9/2018, với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản". Đã nộp phạt xong vào ngày 24/9/2018.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 03/01/2019, H điều khiển xe mô tô biển số 67L7-4718 từ nhà đến khu vực hầm nuôi cá của Trần Văn H2 thuộc ấp Mỹ An, xã MP, huyện C lén lút vào trại lấy trộm 01 bình gas, bị H2 phát hiện, bắt giữ và giao Công an xã MP xử lý.

Trong thời gian chờ xử lý về hành vi trộm cắp tài sản ngày 03/01/2019, khoảng 12 giờ ngày 16/01/2019, H điều khiển xe mô tô biển số 67TA-1448 đem theo 01 cây kềm đến nhà Trần Văn Ng thuộc ấp BH, thị trấn CD, huyện C, thấy có 01 mô tơ bơm nước đặt trước sân nhà nên H nảy sinh ý định lấy bán tiêu xài. H lén lút đi vào dùng kềm cắt dây điện gỡ lấy mô tơ, rồi đem đến tiệm điện cơ "Minh" thuộc ấp Vĩnh Thuận, xã VTT, huyện C do Phạm Văn Minh làm chủ bán cho bà Liên Châu M (vợ Minh) với giá 300.000 đồng; M không biết tài sản do H lấy trộm mà có. Sau đó, Ng phát hiện bị mất tài sản nên trình báo Công an thị trấn CD mời H làm việc thì H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 mô tơ điện; 01 xe mô tô biển số 67TA-1448, nhãn hiệu Max, màu sơn hồng; 01 xe mô tô biển số 67L7-4718, nhãn hiệu Fanton, màu sơn xanh; 01 điện thoại di động hiệu FPT-BUK 18, đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 08/KL.ĐGTSTTHS ngày 26/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C xác định: 01 bình gas hiệu Totalgaz loại 13,5kg, trị giá 635.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 09/KL.ĐGTSTTHS ngày 26/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C xác định: 01 mô tơ điện loại 01 ngựa, trị giá 400.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn H1 H thừa nhận hành vi phạm tội Nh nội dung vụ án vừa nêu trên, cụ thể: Ngày 03/01/2019, H có điều khiển xe mô tô biển số 67L7-4718 đến trại của Trần Văn H2 lén lút lấy trộm 01 bình gas. Ngày 16/01/2019, H điều khiển xe mô tô biển số 67TA-1448 đến nhà của Trần Văn Ng lấy trộm 01 mô tơ điện, rồi đem đến tiệm điện cơ "Minh" bán cho bà Liên Châu M (vợ Minh) với giá 300.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Trần Văn H2 và Trần Văn Ng trình bày phù hợp với nội dung vụ án. H2 và Ng đã nhận lại tài sản bị H lấy trộm, không yêu cầu bồi thường thiệt hại; yêu cầu xử lý H theo quy định pháp luật.

Liên Châu M trình bày: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 16/01/2019, có một thanh niên điều khiển xe mô tô đem 01 mô tơ điện đến tiệm bán với giá 300.000 đồng; M không biết mô tơ do lấy trộm mà có nên đã đồng ý mua. M đã nộp lại mô tơ cho cơ quan điều tra, không yêu cầu H bồi thường.

Trần Phúc V trình bày: Xe mô tô biển số 67TA-1448 được V mua khoảng tháng 8/2009 tại huyện CM, sau đó bán cho người thanh niên lạ ở thành phố Châu Đốc với giá 7.000.000 đồng. Hiện V không yêu cầu gì; không tranh chấp về quyền sở hữu xe.

Ngô Thị Kim Đ (mẹ của H) trình bày: Ngày 10/01/2019, bà có mua 01 chiếc xe mô tô biển số 67L7-4718 của Lê Chí Cao tại xã Bình Long với giá 4.000.000 đồng, có làm hợp đồng mua bán. Riêng chiếc xe mô tô biển số 67TA-1448, bà cho H 4.000.000 đồng để H mua xe làm pH2 tiện đi lại. Ngày 03/01/2019, H mượn xe của bà đi lấy trộm tài sản thì bà không biết. Bà yêu cầu được nhận lại xe mô tô biển số 67L7-4718.

Lời khai của những người làm chứng Lê Văn C, Nguyễn Thị Thu Nh trình bày phù hợp với nội dung vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 15/CT-VKS ngày 15 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố Nguyễn H1 H ra trước Tòa án nhân dân huyện C để xét xử về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ Ng quyết định Nh cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn H1 H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển số 67TA-1448, nhãn hiệu Max, màu sơn hồng, số máy: 001140, đã qua sử dụng;

+ Trả lại cho bà Ngô Thị Kim Đ 01 xe mô tô biển số 67L7-4718, nhãn hiệu Fanton, màu sơn xanh, số máy: 005077, số khung 005077, đã qua sử dụng;

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn H1 H 01 điện thoại di động hiệu FPT-BUK 18, số IMEL: 980030005191565, đã qua sử dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn H1 H thừa nhận hành vi trên của bị cáo là có tội, bị cáo không phát biểu tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định Nh sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tính hợp pháp của hành vi tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, Ng đơn dân sự, bị đơn dân sự, người liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều tuân thủ đúng quy định pháp luật.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập Nhng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, những người này đã có lời khai tại Cơ quan Điều tra và lời khai của những người này phù hợp với lời khai nhận của bị cáo trong giai đoạn điều tra, nên việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn H1 H đã thừa nhận: Vào ngày 03/01/2019, H có điều khiển xe mô tô biển số 67L7-4718 đến khu vực hầm nuôi cá của Trần Văn H2, lén lút vào trại lấy trộm 01 bình gas, khi H mang bình gas đến cửa trại thì bị phát hiện, bắt quả tang. Ngày 16/01/2019, H điều khiển xe mô tô biển số 67TA-1448 đến nhà của Trần Văn Ng lén lút lấy trộm 01 mô tơ điện, rồi đem đến tiệm điện cơ "Minh" do Phạm Văn Minh làm chủ, bán cho Liên Châu M, với giá 300.000 đồng và tiêu xài cá nhân.

Lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và lời khai của những người làm chứng.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 08/KL.ĐGTSTTHS và Bản kết luận định giá tài sản số: 09/KL.ĐGTSTTHS cùng ngày 26/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C xác định: 01 bình gas hiệu Totalgaz loại 13,5kg, trị giá 635.000 đồng; 01 mô tơ điện loại 01 ngựa, trị giá 400.000 đồng.

Ngày 17/9/2018, Nguyễn H1 H bị Công an xã VTT, huyện C, tỉnh An Giang ra quyết định xử phạt hành chính, với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản". Đã nộp phạt xong vào ngày 24/9/2018.

Nh vậy, căn cứ vào các chứng cứ vừa nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 03/01/2019 đến ngày 16/01/2019, Nguyễn H1 H có hành vi lấy trộm của Trần Văn H2 01 bình gas và lấy trộm của Trần Văn Ng 01 mô tơ điện, loại 01 ngựa. Tổng giá trị tài sản H lấy trộm là 1.035.000 đồng. Hành vi trên đây của Nguyễn H1 H đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về nhân thân, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tài sản hợp pháp của công dân là một trong những đối tượng được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác đều bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Bị cáo Nguyễn H1 H là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Bị cáo có sức khỏe để lao động, lẽ ra bị cáo phải tìm việc làm phù hợp để nuôi sống bản thân và gia đình, trở thành người có ích cho xã hội. Nhng với bản tính tham lam, lười lao động, nghiện ma túy, muốn có tiền nhanh để tiêu xài cá nhân mà không phải tốn nhiều công sức lao động, bị cáo đã lợi dụng sự mất C giác của bị hại để lấy trộm tài sản. Bị cáo từng bị đưa đi cai nghiện bắt buộc Nhng vẫn tiếp tục sử dụng trái chất ma túy; từng bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản Nhng vẫn không biết cải thiện bản thân. Thể hiện bị cáo xem thường pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa pH2. Do đó, cần có một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo đã thực hiện để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự Nh: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, do bị cáo có hoàn C khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với lời khai của ông Trần Văn H2 cho rằng bị mất trộm 01 mô tơ điện, loại 0,5 ngựa, không có cơ sở để chứng minh nên không truy cứu trách nhiệm hình sự của bị cáo về hành vi này.

Đối với bà Liên Châu M mua tài sản của người khác Nhng không biết tài sản đó do người khác phạm tội mà có nên không xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà là phù hợp quy định pháp pháp luật.

[3] Về xử lý vật chứng:

Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho bị hại Trần Văn Ng 01 mô tơ điện, loại 01 ngựa. Xét đây là tài sản hợp pháp của ông Ng, nên việc Cơ quan điều tra xử lý trả lại mô tơ cho ông Ng là đúng quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với xe mô tô biển số 67TA-1448, nhãn hiệu Max, màu sơn hồng, đã qua sử dụng, là xe của bị cáo, được bị cáo dùng làm pH2 tiện phạm tội, vẫn còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với xe mô tô biển số 67L7-4718, nhãn hiệu Fanton, màu sơn xanh, thuộc sở hữu hợp pháp của bà Ngô Thị Kim Đ. Bà Đ không biết bị cáo mượn xe để đi trộm cắp tài sản của người khác. Do đó, cần trả lại xe mô tô này cho bà Đ;

Đối với 01 điện thoại di động hiệu FPT-BUK 18, đã qua sử dụng, thu được trên người bị cáo, không được bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại điện thoại này cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn H1 H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Điều 106; Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn H1 H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn H1 H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính kể từ ngày 18/02/2019.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển số 67TA-1448, nhãn hiệu Max, màu sơn hồng, số máy: 001140, đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bà Ngô Thị Kim Đ 01 xe mô tô biển số 67L7-4718, nhãn hiệu Fanton, màu sơn xanh, số máy: 005077, số khung 005077, đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn H1 H 01 điện thoại di động hiệu FPT-BUK 18, số IMEL: 980030005191565, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện C với Chi cục Thi hành án dân sự huyện C)

Về án phí: Buộc Nguyễn H1 H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với bị hại và đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo (1);
- TAND tỉnh An Giang (2);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện C (1);
- Nhà tạm giữ, THAHS CA HCP (2);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- Chi cục THADS huyện C (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Sở Tư Pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu VT (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Thi